

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2022

*

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 01 NĂM 2023

Chúc mừng năm mới!

Xuân Quý Mão
2023

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. TIẾP TỤC THỰC HIỆN NHẤT QUÁN MỤC TIÊU GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH KINH TẾ

Nghị quyết số 156/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2022 nêu rõ, thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đối mặt nhiều rủi ro, thách thức lớn, cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm mạnh và có dấu hiệu suy thoái kinh tế ở nhiều quốc gia. Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục phục hồi nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn cơ hội, thuận lợi; nền kinh tế có quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, sức chống chịu có hạn; một số thị trường xuất khẩu lớn bị thu hẹp; hoạt động sản xuất, kinh doanh có khả năng bị thu hẹp; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng lớn đến đời sống Nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Từ bối cảnh trên, Chính phủ yêu cầu:

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục thực hiện nhất quán mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; theo dõi sát, nắm chắc tình hình quốc tế, trong

nước, phản ứng chính sách kịp thời, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, kỷ luật, kỷ cương hành chính; chủ động, tích cực giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền; phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra của năm 2022.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương ban hành đầy đủ các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; quyết liệt triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phấn đấu hoàn thành cao nhất tiến độ được giao trong năm 2022 bảo đảm hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tiếp tục phát triển mạnh thị trường nội địa và mở rộng, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm xuất khẩu và chuỗi cung ứng, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, nhất là đối với các mặt hàng xuất khẩu có lợi thế; khai thác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; chủ động, tích cực có các giải pháp ứng phó với các biện pháp, hàng rào kỹ thuật, các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại; bảo đảm đầy đủ nguồn cung lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

Bộ Xây dựng hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan, địa phương liên quan đánh giá tổng thể, rõ ràng cung, cầu thị trường bất động sản theo các phân khúc; rà soát kỹ các doanh nghiệp, dự án bất động sản, nhà ở, người có nhu cầu mua nhà ở để đánh giá tổng thể tình trạng thiếu vốn và đề xuất các giải pháp xử lý hiệu quả, phù hợp, khả thi; cắt giảm các thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án bất động sản, nhất là nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở thương mại giá rẻ, tăng nguồn cung cho thị trường.

Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình giao thông trọng điểm; chỉ đạo, hướng dẫn công tác vận chuyển hành khách, hàng hóa dịp cuối năm 2022 và Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, bảo đảm thuận lợi, an toàn cho người dân.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương chuẩn bị các điều kiện hỗ trợ người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo... đón Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 bảo đảm an toàn, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương thúc đẩy các hoạt động xúc tiến du lịch; phát triển các sản phẩm du lịch mới; chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan nghiên cứu, sửa đổi các quy định để tạo điều kiện thuận lợi hơn trong thu hút khách du lịch quốc tế; tập trung tổ chức thành công Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tiếp tục bám sát diễn biến tình hình dịch Covid-19, sự xuất hiện của các biến chủng mới, có phương án ứng phó hiệu quả với dịch Covid-19 trong mọi tình huống; chủ động các biện pháp ngăn ngừa và xử lý kịp thời dịch sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác; xử lý dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, vật tư và trang thiết bị y tế...

II. THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CHI TRẢ AN SINH XÃ HỘI KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các chính sách xã hội, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội một cách thuận lợi, đặc biệt là chi trả không dùng tiền mặt, tại Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tích cực, khẩn trương thúc đẩy chuyển đổi số trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, chi trả không dùng tiền mặt đối với người lao động, các đối tượng được hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước, như sau:

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội, kết nối, chia sẻ dữ liệu an sinh xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo tiến độ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án 06); chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành, đoàn thể chỉ đạo Tổ công tác triển khai Đề án 06 ở cấp xã, cấp huyện rà soát, lập danh sách theo nhóm các đối tượng; đối soát, xác thực danh sách đối tượng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phân đấu hoàn thành trong quý I năm 2023; chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an và các cơ quan liên quan thúc đẩy việc triển

khai chi trả qua tài khoản (bao gồm tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản mobile money và các hình thức hợp pháp khác) cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội...

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nghiên cứu có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về phí dịch vụ thanh toán cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng, ví điện tử để nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an và các cơ quan liên quan trong hướng dẫn triển khai chi trả qua tài khoản cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội từ ngân sách nhà nước.

Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương thực hiện việc kết nối, đồng bộ dữ liệu về an sinh xã hội đảm bảo theo lộ trình của Đề án 06; chỉ đạo lực lượng Công an các địa phương phối hợp với cơ quan lao động ở địa phương rà soát, đối chiếu, xác thực thông tin về các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn phục vụ công tác chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt, hoàn thành trong năm 2022.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát sửa đổi, bổ sung những quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các chế độ chính sách an sinh xã hội cho phù hợp với chuyển đổi số và chi trả không dùng tiền mặt; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước nâng cấp Dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn các đơn vị Kho bạc Nhà nước địa phương phối hợp với cơ quan chi trả an sinh xã hội để triển khai thực hiện quy trình chi trả chính sách, chế độ an sinh xã hội qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, hoàn thành trong quý I năm 2023.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông có chính sách ưu đãi đối với các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội khi đăng ký và sử dụng tài khoản mobile money; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cũng như đảm bảo việc trao đổi, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị thực hiện chính sách chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các cơ quan truyền thông tuyên truyền về chủ trương chuyển đổi số, chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận các đối tượng được hưởng các chính sách an sinh xã hội đối với những đối tượng thuộc phạm vi chi trả của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; phối hợp với các ngân hàng thương mại, đơn vị tổ chức dịch vụ chi trả thực hiện chi trả không

dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thuộc phạm vi chi trả của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và ứng dụng phần mềm trong thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu về các đối tượng thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, thường xuyên cập nhật danh sách đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn; triển khai các giải pháp để kịp thời lập danh sách đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đột xuất (ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai...); chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong việc xác minh thông tin về các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

Các tổ chức dịch vụ chi trả tổ chức dịch vụ chi trả chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết nối hệ thống với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngân hàng thương mại, tổ chức trung gian thanh toán đảm bảo công tác chi trả từ tài khoản thuận tiện, dễ dàng, an toàn, minh bạch và bao phủ đến cấp xã; hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân thực hiện chủ trương chi trả không dùng tiền mặt; phối hợp với các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán đảm bảo quyền và lợi ích cho người dân; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý và chi trả chính sách an sinh xã hội.

III. QUY ĐỊNH NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN TRƯỚC KHI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Theo Luật 10/2022/QH15, ngày 10/11/2022 của Quốc hội, 9 nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định gồm: (1) Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã. (2) Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân

dân cấp xã quản lý. (3) Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án. (4) Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư. (5) Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng. (6) Dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn. (7) Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phường, thị trấn (nếu có). (8) Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã. (9) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.

Hình thức lấy ý kiến Nhân dân bao gồm: a) Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân; b) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; c) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; d) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có); đ) Thông qua Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở; e) Thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã; g) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội được hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố; h) Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành đối với nội dung quy định tại điểm 8 nêu trên.

Tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân, khả năng, điều kiện đáp ứng thực tế của địa phương và phù hợp với quy chế thực hiện

dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức quy định nêu trên để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân. Trường hợp pháp luật có quy định về việc áp dụng hình thức, cách thức tổ chức cụ thể để lấy ý kiến của Nhân dân về nội dung nhất định thì việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của Nhân dân thực hiện theo quy định đó. Việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành: Trước khi ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của công dân là đối tượng thi hành, trừ quyết định hành chính có nội dung thuộc bí mật nhà nước và quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông tin và tạo điều kiện để công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính được biết và trình bày ý kiến nếu người đó có yêu cầu. Công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện trình bày ý kiến. Trường hợp quyết định hành chính áp dụng đối với nhiều đối tượng hoặc khi xét thấy cần thiết, thì Ủy ban nhân dân cấp xã có thể tổ chức cuộc họp đối thoại, lấy ý kiến trực tiếp của các công dân là đối tượng thi hành quyết định. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện Ban Thanh tra nhân dân cấp xã và các công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính. Ý kiến của công dân là đối tượng thi hành, ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải được tổng hợp đầy đủ; nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của đối tượng thi hành được gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và được lưu cùng hồ sơ trình ký ban hành quyết định hành chính. Người có thẩm quyền ra quyết định và chịu trách nhiệm về việc ban hành quyết định hành chính của mình.

Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia ý kiến về các nội dung ở xã, phường, thị trấn: đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi công dân cư trú trên địa bàn có trách nhiệm tích cực tham gia ý kiến về những nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, của đất nước. Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham dự họp bàn, thảo luận, thể hiện ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Công dân theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp

thu ý kiến của Nhân dân trên địa bàn đối với những nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến và quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung này.

IV. MỘT SỐ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NGOẠI GIAO VACCINE THỜI GIAN QUA

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị và Nghị quyết 30/2021/QH15 của Quốc hội về phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế đất nước, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quan trọng, trong đó có Nghị quyết 128-NQ/CP, ngày 11/10/2021 ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, chuyển trạng thái từ "zero Covid", phòng, chống dịch bằng các biện pháp hành chính sang phòng, chống dịch bằng các biện pháp chuyên môn, nhất là vaccine; Nghị quyết 38-NQ/CP, ngày 17/3/2022 ban hành Chương trình phòng, chống Covid-19 với 3 nội dung chính: Thành lập Quỹ Vaccine; triển khai ngoại giao vaccine với việc thành lập tổ ngoại giao vaccine do Bộ trưởng Ngoại giao làm tổ trưởng, Bộ Ngoại giao là nòng cốt; tổ chức chiến dịch tiêm chủng vaccine miễn phí cho người dân với quy mô lớn nhất từ trước tới nay.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, việc triển khai công tác ngoại giao vaccine đứng trước rất nhiều khó khăn, thách thức. Nhưng, dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, sự tham gia trực tiếp của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, sự vào cuộc khẩn trương, đồng bộ của các bộ, ngành, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, sự ủng hộ, đồng lòng của doanh nghiệp và Nhân dân, chiến dịch ngoại giao vaccine đã được triển khai quyết liệt, thần tốc, thành công vượt kỳ vọng, được cộng đồng quốc tế và nhân dân ghi nhận và đánh giá cao. Đến ngày 29/11/2022, tổng số mũi tiêm tại Việt Nam là hơn 264 triệu mũi; tỉ lệ tiêm mũi 1, mũi 2 cho người từ 12 tuổi trở lên đã đạt xấp xỉ 100%; tỉ lệ tiêm mũi 3, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên đã đạt tương ứng 79,7% và 86,9%. Việt Nam là một trong các nước có tỉ lệ tiêm vaccine cao trên thế giới với quy mô rộng rãi, nhiều đối tượng, nhiều mũi tiêm, sử dụng đa dạng các loại vaccine. Tổ chức Y tế Thế giới ghi nhận, đánh giá Việt Nam có chiến lược sử dụng vaccine phù hợp, hiệu quả với cam kết thực hiện của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân, là quốc gia đi sau về trước trong tiêm chủng vaccine phòng Covid-19.

Các nguyên nhân để thực hiện thành công hoạt động ngoại giao vaccine, đó

là: (1) Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn tốt, đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới. (2) Sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; cùng các quyết sách quan trọng của Nhà nước. (3) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách quyết liệt, quyết đoán, trách nhiệm. (4) Sự tâm huyết, trách nhiệm của các đại sứ, trưởng đại diện, nhân viên các đại sứ quán, cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài..., thu thập mọi thông tin, kinh nghiệm... để chuyển về nước. (5) Sự chung tay, giúp đỡ chân thành, tận tình, tình cảm của bạn bè quốc tế và sự trách nhiệm, chân thành với cộng đồng quốc tế trong phòng chống dịch của Việt Nam. (6) Sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện ngoại giao vaccine.

Ngoại giao vaccine thực sự là một "chiến dịch" ngoại giao đặc biệt, chưa có tiền lệ, để lại nhiều bài học giá trị cả về lý luận và thực tiễn, đó là: (1) Kiên định và nhất quán triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Trong quá trình triển khai, cần linh hoạt, sáng tạo, chủ động tiến công, kịp thời đưa ra các quyết định, biện pháp phù hợp trong từng hoàn cảnh, từng thời điểm, được bạn bè quốc tế ủng hộ. (2) Công tác vận động chính trị - ngoại giao Cấp cao có ý nghĩa quyết định. Các hoạt động điện đàm, trao đổi, gửi thư của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ có ý nghĩa quyết định để các nước, tổ chức quốc tế, tập đoàn sản xuất vaccine cam kết hỗ trợ ta. (3) Tận dụng hiệu quả và phát huy tối đa vị thế, uy tín đất nước, mạng lưới các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, đối tác FTA và sự đan xen lợi ích của Việt Nam với các đối tác. (4) Phát huy truyền thống ngoại giao tâm công, tình cảm, chân thành, trách nhiệm và đoàn kết quốc tế. (5) Công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chính sách là then chốt. Các Bộ, ngành liên quan đã theo dõi sát diễn biến dịch bệnh, kịp thời đánh giá, cung cấp thông tin về tình hình phát triển và cách thức tiếp cận vaccine để tham mưu cho Đảng và Chính phủ. (6) Công tác tổ chức triển khai một cách đồng bộ, bài bản, quyết liệt là ưu tiên hàng đầu. Hình thành bộ máy phù hợp, có quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp giữa trong nước và ngoài nước, giữa Trung ương với các địa phương, trên cả kênh song phương và đa phương. nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước

Nhân dân, tinh thần "vì nước quên thân, vì dân phục vụ", không ngừng rèn luyện bản lĩnh, năng lực, phẩm chất để đóng góp hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

WHO dự báo đại dịch chưa kết thúc và tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, virus có thể tiếp tục biến đổi và hiệu lực miễn dịch của vaccine suy giảm theo thời gian, khoảng một nửa dân số thế giới chưa được tiêm vaccine. Trong bối cảnh đó, thời gian tới, chúng ta không thể lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, tiếp tục nỗ lực chống dịch, ưu tiên kiểm soát dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác; tiếp tục thúc đẩy ngoại giao vaccine, chuẩn bị kinh phí để tiếp tục mua vaccine. Cùng với đó, phải tiếp tục đẩy mạnh tiêm chủng, nhất là cho các đối tượng nguy cơ cao, các em học sinh và các đối tượng theo quy định của Bộ Y tế một cách an toàn, khoa học, hiệu quả. Đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao để làm chủ công nghệ sản xuất vaccine. Bộ Ngoại giao tiếp tục phát huy kết quả đạt được, xây dựng chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị 15 của Ban Bí thư, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam bị thu hẹp do các biến động kinh tế thế giới.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Nguồn nhân lực luôn được xem là một yếu tố tạo nên sự thành công của mọi tổ chức, quốc gia. Đây là nguồn lực quan trọng nhất, quyết định năng suất, chất lượng, hiệu quả sử dụng các nguồn lực khác trong hệ thống các nguồn lực. Trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế toàn cầu, tất cả các nước đều coi nguồn nhân lực là công cụ quan trọng nhất để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc trang bị những kỹ năng số cho người lao động là một trong những điều quan trọng, có vai trò quyết định đến chất lượng nguồn nhân lực.

Kỹ năng số bao gồm các kỹ năng, khả năng, kiến thức và thói quen làm việc cho phép con người tiếp cận và sử dụng công nghệ số. Đây là một trong những yếu tố quan trọng đối với người lao động trong bối cảnh các hình thái công việc và tính chất công việc không ngừng thay đổi.

Đối với Việt Nam, phát triển nguồn nhân lực được xác định là một trong những khâu đột phá chiến lược trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Việt Nam đang có lợi thế với lực lượng lao động dồi dào (với khoảng trên 50 triệu người) và cơ cấu lao động trẻ. Tuy nhiên, nhân lực còn yếu về chất lượng, thiếu hụt lao động có tay nghề cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động

và hội nhập. Trên thực tế, sự bùng nổ ứng dụng công nghệ số, thiết bị thông minh và xu hướng ứng dụng robot vào sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây đang đặt ra thách thức đối với thị trường lao động với trình độ kỹ năng còn nhiều hạn chế như Việt Nam. Nguồn lao động dồi dào, giá rẻ không còn là yếu tố tạo nên lợi thế cạnh tranh và thu hút đầu tư nước ngoài như trước.

Theo thống kê tại Việt Nam, 68% công việc hiện đòi hỏi kiến thức với những kỹ năng số cơ bản; trong đó 1/5 công việc cần các kỹ năng số đặc biệt chuyên sâu. Báo cáo "Thực trạng và nhu cầu kỹ năng của lao động trong các ngành công nghiệp chế biến chế tạo tại các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2023" (ILSSA & MPG, năm 2021), khảo sát 200 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng cho thấy, mức độ đáp ứng các kỹ năng số của người lao động trong các doanh nghiệp FDI chủ yếu mới ở mức trung bình và thấp.

Đặc biệt, ở cấp độ cao hơn trong một số lĩnh vực đặc thù của ứng dụng công nghệ 4.0, mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ năng số của người lao động còn hạn chế. Theo kết quả khảo sát doanh nghiệp của Viện Khoa học lao động và Xã hội năm 2021 (ILSSA), hầu hết người sử dụng lao động cho rằng người lao động mới đáp ứng ở mức trung bình và thấp/rất thấp trong các lĩnh vực phân tích dữ liệu (83,25%); bảo mật dữ liệu/bảo mật truyền thông (86%); lĩnh vực ứng dụng các hệ thống hỗ trợ (83,3%); ứng dụng phần mềm cộng tác (84,5%); ứng dụng các kỹ năng phi kỹ thuật như tư duy hệ thống và hiểu quy trình (74,1%). Điều này cho thấy còn tồn tại một khoảng cách lớn giữa năng lực số của người lao động so với kỳ vọng của người sử dụng lao động.

Hiện nay, dưới tác động kép của đại dịch và kỷ nguyên số, thế giới việc làm tại Việt Nam trong tương lai sẽ chứng kiến những thay đổi lớn liên quan đến người lao động, địa điểm và cách thức làm việc. Nhiều công việc truyền thống sẽ dần biến mất hoặc bị thay thế, trong khi một số vị trí mới sẽ ra đời. Với những xu hướng đó, Ngân hàng Thế giới ước tính, nếu tỷ lệ lao động kỹ năng cao tại Việt Nam vẫn quá thấp và không đủ để đáp ứng với tốc độ phát triển của chuyển đổi số, thì đến năm 2045 Việt Nam sẽ bị mất đi khoảng 2 triệu việc làm.

Giai đoạn 2021 - 2030 là giai đoạn phát triển mới mang tính bứt phá của Việt Nam, nhất là trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra với tốc độ nhanh, phát triển nền kinh tế số, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hơn. Bối cảnh này cũng đặt ra những yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Theo đó, con người cần phát triển đồng bộ về "tâm lực - trí lực - kỹ lực -

thể lực - cuộc sống hạnh phúc”, làm chủ một số công nghệ mới, tạo nền tảng để khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt, tạo bứt phá về năng suất lao động, chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang phát triển theo chiều sâu, đảm bảo cho đất nước phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Trước những tác động của chuyển đổi số, thị trường lao động trong nước sẽ cần những giải pháp toàn diện từ tất cả các bên liên quan để hướng tới nâng cao chất lượng tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực trong tình hình mới. Do đó, người lao động phải thay đổi phương thức làm việc để có thể thích nghi và nắm bắt cơ hội; doanh nghiệp phải thay đổi cách vận hành truyền thống để phù hợp với một xã hội được chuyển đổi số; Chính phủ phải có những quyết sách linh hoạt, kịp thời và số hóa hình thức quản lý. Bên cạnh đó cũng cần áp dụng công nghệ, số hóa trong việc kết nối cung cầu lao động; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của các trung tâm dịch vụ việc làm trên cả nước; ưu tiên nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu mới...

VI. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu lên các quan điểm chỉ đạo: (1) Vùng đồng bằng Sông Hồng là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước; nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hoá, lịch sử đặc sắc của dân tộc. Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế vượt trội để phát triển nhanh, bền vững vùng đồng bằng Sông Hồng thực sự là vùng động lực phát triển hàng đầu, có vai trò định hướng, dẫn dắt quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của đất nước. (2) Phát triển vùng phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hệ thống quy hoạch quốc gia. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết và phát triển vùng đủ mạnh, thiết thực, hiệu quả; thí điểm một số mô hình, cơ chế, chính sách mới; tăng cường liên kết nội vùng, liên vùng; phát huy vai trò và khai thác hiệu quả các hành lang, vành đai kinh tế, cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế, hệ thống đô thị để tạo đột phá phát triển vùng. (3) Khai thác và phát huy các thế mạnh của vùng về địa chính trị, địa kinh tế, điều kiện tự nhiên, các giá trị văn hoá, lịch sử; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là đất đai, nhân

lực chất lượng cao; phát triển nhanh mạng lưới đô thị với kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đi đầu trong ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số; cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thu hút nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế để tập trung phát triển các ngành sản xuất công nghiệp, dịch vụ hiện đại và nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, xanh, tuần hoàn, bảo đảm đồng bằng Sông Hồng trở thành vùng phát triển hiện đại, văn minh, sinh thái dẫn đầu cả nước. (4) Phát triển kinh tế hài hoà với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá, giá trị lịch sử, nhất là văn hoá đồng bằng Bắc Bộ. Phát triển hệ thống y tế, giáo dục - đào tạo chất lượng cao, hiện đại, tương đương với các quốc gia phát triển trong khu vực. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Chú trọng bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. (5) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; đẩy mạnh phân công, phối hợp và phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

Về mục tiêu đến năm 2030: Đồng bằng Sông Hồng là vùng phát triển nhanh, bền vững, có cơ cấu kinh tế hợp lý, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc; tập trung phát triển công nghiệp, dịch vụ hiện đại và nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, xanh, tuần hoàn có giá trị kinh tế cao; trở thành trung tâm giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao của cả nước; đi đầu về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, xã hội số; có hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đô thị thông minh, có tính kết nối cao. Tình trạng ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và ngập úng cơ bản được giải quyết. Tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường; quốc phòng, an ninh được giữ vững; quan hệ đối ngoại mở rộng, hội nhập quốc tế hiệu quả. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, dẫn đầu cả nước. Xây dựng Thủ đô Hà Nội "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại", trở thành trung

tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng và cả nước, phấn đấu ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực.

Về tầm nhìn đến năm 2045: Đồng bằng Sông Hồng là vùng phát triển hiện đại, văn minh, sinh thái; là trung tâm kinh tế, tài chính lớn mang tầm khu vực và thế giới; trung tâm hàng đầu của cả nước về văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, y tế và chăm sóc sức khoẻ Nhân dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, thông minh. Hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới, thông minh, xanh, bền vững. Người dân có thu nhập cao, cuộc sống thịnh vượng, hạnh phúc. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc. Các tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường. Thủ đô Hà Nội trở thành thành phố kết nối toàn cầu, ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và thế giới.

Nghị quyết nêu một số nhiệm vụ giải pháp chủ yếu: Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng; Phát triển kinh tế vùng; Phát triển hệ thống đô thị bền vững và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Phát triển văn hoá - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

VII. TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ, ĐIỀU PHỐI HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH, HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM, HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM CÁC CẤP GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

Chương trình “Tăng cường năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp giai đoạn 2022 - 2030” được Chính phủ phê duyệt có mục tiêu tổng quát là: Nâng cao năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam nhằm triển khai phong trào thanh niên tình nguyện hiệu quả, bền vững, phát huy mạnh mẽ sức trẻ, tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện, sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mục tiêu cụ thể của Chương trình đến năm 2025, 60% cấp bộ Đoàn, Hội áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều phối hoạt động của thanh niên tình nguyện; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 80%.

Có ít nhất 60% các hoạt động thanh niên tình nguyện được ghi nhận, cập nhật trên cổng thông tin điện tử về quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện; phấn đấu đến năm 2030 đạt 80% các hoạt động thanh niên tình nguyện được ghi nhận, cập nhật trên cổng thông tin điện tử về quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện.

Có 80% chiến dịch, hoạt động thanh niên tình nguyện do Đoàn, Hội khởi xướng và triển khai được áp dụng theo các mô hình quản lý, điều phối đã được đào tạo, tập huấn; đến năm 2030 đạt 100% chiến dịch, hoạt động thanh niên tình nguyện do Đoàn, Hội khởi xướng và triển khai được áp dụng theo các mô hình quản lý, điều phối đã được đào tạo, tập huấn.

Xây dựng nội dung chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện dành cho cán bộ Đoàn, Hội phù hợp với từng nhóm đối tượng; xây dựng, phát triển các cảm nang quản lý điều phối, hoạt động tình nguyện, và số hóa, cung cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng truyền thông đa phương tiện, cổng thông tin, trang mạng xã hội của các cấp bộ Đoàn, Hội, tổ chức liên quan đến tình nguyện. Bên cạnh đó, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tập huấn viên các cấp về quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện theo mô hình ToT (Training of Trainers). Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội từ cấp trung ương đến cấp cơ sở, chú trọng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, năng lực vận động thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện. Phát huy vai trò nòng cốt của cán bộ phụ trách công tác thanh niên tình nguyện tại các nước trong việc đẩy mạnh các hoạt động thanh niên tình nguyện hướng về đất nước, đẩy mạnh các hình thức đào tạo trực tuyến dành cho cán bộ phụ trách công tác thanh niên tình nguyện trong và ngoài nước. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng cho cán bộ phụ trách công tác thanh niên tình nguyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo; hướng dẫn đánh giá về năng lực quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện cho các cấp bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam phù hợp với từng cấp. Định kỳ kiểm tra, đánh giá thực trạng năng lực quản lý, điều phối hoạt động thanh niên

tình nguyện của các cấp bộ Đoàn, Hội và đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội các cấp. Nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện.

Tạo môi trường thuận lợi để phát huy năng lực quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện cho cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội Sinh viên Việt Nam các cấp. Các cấp bộ đoàn tạo điều kiện để cán bộ Đoàn, Hội áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo, tập huấn vào công tác quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện. Các ban, bộ, ngành trung ương, cấp ủy chính quyền địa phương tạo điều kiện cho tổ chức Đoàn, Hội chủ trì hoặc tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội địa phương, thông qua đó nâng cao năng lực thực tiễn của cán bộ Đoàn, Hội trong quản lý, điều phối các hoạt động thanh niên tình nguyện vì lợi ích cộng đồng, xã hội.

Nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện; chú trọng các hoạt động thanh niên tình nguyện gắn với chuyên môn và các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đa dạng hóa phương thức triển khai các hoạt động thanh niên tình nguyện phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Tổ chức các diễn đàn đối thoại chuyên sâu để cán bộ Đoàn, Hội phụ trách công tác quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện chủ động đề xuất giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng phong trào thanh niên tình nguyện.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. MỘT SỐ DIỄN BIẾN TRÊN THỊ TRƯỜNG DẦU MỎ THẾ GIỚI

Ngày 05/12/2022, Liên minh châu Âu (EU), Australia và Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7) bắt đầu áp giá trần đối với dầu thô Nga nhập khẩu bằng đường biển ở mức 60 USD/thùng. Quyết định này đã vấp phải sự cảnh báo từ Nga và làm dấy lên lo ngại làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu.

Quyết định áp trần giá dầu Nga được nhìn nhận là một bằng chứng quan trọng cho thấy quyết tâm không suy giảm của liên minh phương Tây trong việc làm suy yếu Nga sau xung đột ở Ukraine. Mức giá 60 USD/thùng, không chênh

lệch quá nhiều so với giá dầu Urals mà Nga đang bán hiện nay, được cho là một sự thận trọng, nhằm hướng tới cả hai mục tiêu: làm suy giảm ngành năng lượng từ đó giảm ngân sách nhà nước Nga trong thời gian tới, vốn tính toán dựa trên giả định giá dầu ở mức 70 USD/thùng vào năm 2023 và tránh cho thị trường quốc tế bị tác động mạnh. Việc áp trần giá dầu cũng sẽ giúp giải quyết lạm phát và giữ ổn định chi phí năng lượng. Nga là một trong những nhà cung cấp dầu hàng đầu thế giới. Năm 2021, Nga xuất khẩu 8,23 triệu thùng/ngày, chiếm 12,3% lượng dầu bán ra thị trường quốc tế. Nếu như nguồn cung từ Nga bất ngờ sụt giảm, thị trường năng lượng thế giới vốn đang căng thẳng sẽ có thể ngày càng nghiêm trọng hơn.

Cơ chế mới sẽ có hiệu lực từ ngày 05/12/2022. Các công ty muốn tiếp cận dịch vụ bảo hiểm, vận chuyển, vay vốn của phương Tây khi mua dầu Nga sẽ phải trả bằng hoặc dưới mức trần. Theo các nguồn tin, mức giá trần sẽ được xem xét 2 tháng một lần, với cơ chế điều chỉnh được áp dụng để giữ mức trần giá thấp hơn ít nhất 5% so với mức chuẩn của Cơ quan Năng lượng Quốc tế. Mọi thay đổi về giá trần sẽ phải có sự đồng thuận tuyệt đối của 27 nước EU và tiếp đó là G7. Đồng thời, mỗi lần thay đổi cần có 90 ngày ân hạn để đảm bảo không có tàu nào trên biển mang theo dầu thô Nga ở mức giá không đúng với thay đổi mới. Tuy nhiên, quyết định này của phương Tây cũng vấp phải sự hoài nghi về tính hiệu quả ngay từ nội bộ khối EU. Ngày 08/12/2022, Đại sứ của 6 nước gồm: Đức, Hà Lan, Áo, Đan Mạch, Estonia và Luxembourg đã bày tỏ lo ngại, đồng thời nhấn mạnh “mức giá trần không thể bị hạ thấp hơn nữa hoặc bị thay thế”. Sáu quốc gia trên hoài nghi về việc áp giá trần khí đốt của Nga, do lo ngại việc này sẽ gây rối loạn thị trường năng lượng của châu Âu và khiến EU khó khăn hơn trong việc mua nhiên liệu nếu các nhà cung cấp khí đốt chuyển sang bán ở những nơi không bị áp giá trần.

Trước tuyên bố từ phương Tây, Nga tuyên bố không chấp nhận mức giá trần nói trên và sẽ không bán dầu với mức giá hạn chế như vậy, ngay cả khi phải cắt giảm sản lượng. Đồng thời, lên tiếng cảnh báo về việc lựa chọn các biện pháp đáp trả. Theo đó, Nga có thể sẽ quy định cấm hoàn toàn việc bán dầu thô cho các quốc gia áp giá trần và ủng hộ mức giá trần. Ngoài ra, Nga dự định cấm xuất khẩu dầu đối với các hợp đồng có chứa các điều khoản liên quan đến cơ chế giới hạn giá dầu, bất kể quốc gia nào đóng vai trò là người nhận hàng. Một biện pháp khác là biện pháp áp “giá biểu thị”. Nga sẽ thiết lập mức chiết khấu tối đa dầu Urals so với các loại dầu tiêu chuẩn quốc tế dầu Brent. Các hợp đồng tiềm năng sẽ không được ký kết nếu mức chiết khấu tăng lên. Điều này có nghĩa là các hãng dầu Nga sẽ

không được phép giảm giá quá mức này khi bán cho khách hàng. Mức chiết khấu trên sẽ thường xuyên được đánh giá lại dựa trên tình hình thị trường năng lượng toàn cầu.

Nga cho rằng, gián đoạn hoạt động xuất khẩu và cảnh báo cắt giảm sản lượng sẽ gây ra tình trạng hỗn loạn mới trên thị trường dầu mỏ toàn cầu, đến mức các nền kinh tế phương Tây sẽ phải chịu một áp lực mới và không thể duy trì đoàn kết chống Nga. Điều này còn dựa trên kết quả từ cuộc họp ngày 04/12/2022, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu lửa và các đối tác (OPEC+) cho biết vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch cắt giảm sản lượng 2 triệu thùng/ngày như đã định. Như vậy, nguồn tin về việc OPEC+ sẽ tăng sản lượng để bù đắp khả năng sụt giảm sản lượng của Nga đã không thành hiện thực. Bên cạnh đó, bối cảnh nhu cầu năng lượng có xu hướng tăng cao khi mùa đông đang bước vào những tháng cao điểm và Trung Quốc có thể gia tăng hoạt động sản xuất trở lại khi quyết định nới lỏng các biện pháp kiểm soát dịch Covid-19. Nhu cầu năng lượng tăng cao trong khi nguồn cung khan hiếm sẽ không loại trừ việc EU và thế giới sẽ phải tiếp tục đối diện với cuộc khủng hoảng năng lượng kéo dài.

II. TRIỂN LÃM QUỐC PHÒNG QUỐC TẾ VIỆT NAM 2022

Sáng ngày 08/12/2022, lễ khai mạc Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam 2022 chính thức diễn ra tại khu vực sân bay Gia Lâm (Hà Nội) với sự tham gia của 30 quốc gia trên thế giới. Đây là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức sự kiện này.

Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam 2022 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong công tác đối ngoại quốc phòng năm 2022. Triển lãm có sự tham gia của hơn 170 đơn vị, doanh nghiệp đến từ 30 quốc gia trên thế giới trong khu vực ASEAN, châu Á, châu Âu, châu Mỹ tham gia trưng bày các phương tiện chiến đấu, giải pháp công nghệ, vũ khí, trang bị sử dụng cho lực lượng hải quân, lục quân, phòng không - không quân, tác chiến không gian mạng và các trang thiết bị hậu cần, kỹ thuật. Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam 2022 được đánh giá là cơ hội tốt để các nhà hoạch định chính sách về quốc phòng, các doanh nghiệp công nghiệp quốc phòng, an ninh gặp gỡ, trao đổi, phát triển hợp tác hướng tới một thế giới hòa bình, hợp tác và phát triển thịnh vượng. Lần đầu tiên, các đoàn đại biểu cấp cao Bộ Quốc phòng các nước, các doanh nghiệp quốc phòng và khách tham quan biết đến hình ảnh về công nghiệp quốc phòng Việt Nam có đủ năng lực làm chủ công nghệ và sản xuất được các sản phẩm quân sự có tính năng ngang tầm thế giới.

Phát biểu tại Lễ khai mạc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, cùng với xu thế hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ, sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam với các nước trên thế giới luôn được Đảng, Nhà nước Việt Nam quan tâm, duy trì, thúc đẩy và phát triển với mục đích đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng cường đối ngoại quốc phòng, tăng cường lòng tin giữa Việt Nam và các nước trên thế giới. Đồng thời, khẳng định đây là biểu tượng cho lòng tin, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác và phát triển, là tình cảm đầy ý nghĩa của bạn bè quốc tế dành cho đất nước, con người và Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng. Cùng với đó, Việt Nam luôn thể hiện sự chân thành, trách nhiệm với bạn bè quốc tế. Hợp tác công nghiệp quốc phòng và Triển lãm Quốc phòng quốc tế năm 2022 mở ra các cơ hội hợp tác, cùng tìm hiểu, nghiên cứu xu hướng phát triển trang bị, kỹ thuật công nghiệp quốc phòng, an ninh trên thế giới; đa dạng hóa các kênh mua sắm, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ của nước ngoài vào sản xuất, trang bị khí tài, hậu cần đáp ứng cho lực lượng vũ trang các nước để phục vụ nhu cầu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Nhân dân trước những thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.

Các hãng tin Reuters (Anh), nationalinterest.org (Mỹ) và Nikkei (Nhật Bản) dẫn lời giới chức và nhà phân tích cho rằng sự kiện lần này cho thấy Việt Nam đang hướng đến sự thay đổi lớn trong quốc phòng và đây là “bước chuyển hướng” cần thiết trong bối cảnh khu vực, quốc tế hiện nay.

III. MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- *Kết quả bầu cử tại Malaysia*: Sau cuộc tổng tuyển cử lần thứ 15 của Malaysia tổ chức ngày 19/11/2022, nội các gồm 28 thành viên của tân Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim đã có buổi họp đầu tiên vào ngày 05/12/2022, đánh dấu trang sử mới trên chính trường Malaysia với việc lần đầu tiên có một chính phủ thống nhất và bao trùm, đa chủng tộc, đa tôn giáo và gồm đại diện của tất cả các đảng trong liên minh cầm quyền. Nội các mới được kỳ vọng sẽ có nhiều thay đổi trong cả đường lối đối nội, đối ngoại, vượt qua những thách thức hiện nay. Trong bài phát biểu sau khi tuyên thệ nhậm chức vào ngày 24/11/2022, Thủ tướng Anwar Ibrahim cam kết hàn gắn đất nước chia rẽ sắc tộc, chống tham nhũng và hồi phục một nền kinh tế đang vật lộn với tình trạng giá cả sinh hoạt leo thang. Đồng thời, khẳng định ưu tiên hàng đầu của chính phủ là tăng cường quan hệ song phương, thương mại, đầu tư và văn hóa với Trung Quốc, nước láng giềng quan trọng của Malaysia, cũng như đánh giá cao vai trò của “người bạn láng giềng” Indonesia,

Thái Lan và Singapore.

- *Trung Quốc công bố kế hoạch 10 điểm tối ưu hóa phản ứng chống dịch Covid-19*: Trung Quốc vừa tiếp tục điều chỉnh và tối ưu hóa phản ứng chống dịch Covid-19 qua việc ban hành 10 biện pháp mới, bao gồm việc cho phép người mang mầm bệnh không triệu chứng và bệnh nhân có triệu chứng nhẹ cùng những người đáp ứng các yêu cầu nhất định được cách ly tại nhà. Giới chức y tế cấp cao Trung Quốc nhấn mạnh, động thái này không báo hiệu việc nới lỏng hoàn toàn các biện pháp chống dịch, mà đó là sự cân nhắc toàn diện dựa trên kinh nghiệm đã tích lũy được để đối phó với các đặc điểm mới của virus SARS-COV-2. Cụ thể bao gồm giảm tần suất xét nghiệm axit nucleic, loại bỏ việc kiểm tra kết quả axit nucleic âm tính và các yêu cầu về mã sức khỏe khi đến những nơi công cộng, ngoại trừ những địa điểm được chỉ định, đồng thời bãi bỏ các yêu cầu về kiểm tra Covid-19 và mã sức khỏe đối với việc đi lại giữa các khu vực trong nước. 10 biện pháp mới trên là những bước đi quan trọng để hướng tới các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát Covid-19 một cách chính xác và khoa học hơn, vì sự phổ biến của biến thể Omicron và các biến thể phụ của nó khiến các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trước đây trở nên quá tốn kém và cuối cùng không mang lại hiệu quả.

IV. KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG TỪ HỘI NGHỊ LẦN THỨ 27 CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC KHUNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Hội nghị lần thứ 27 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc (LHQ) về biến đổi khí hậu (COP-27) diễn ra từ ngày 06 - 20/11/2022 tại Nam Sinai, Ai Cập đã thông qua Thỏa thuận khí hậu tổng quát.

Diễn ra trong lúc thế giới chứng kiến nhiều thay đổi lớn, tác động tới cuộc chiến chống biến đổi khí hậu toàn cầu, Hội nghị COP-27 được kỳ vọng sẽ giải quyết các vấn đề then chốt của thế giới nhằm chống biến đổi khí hậu. Khoảng 40.000 đại biểu, trong đó có gần 100 nguyên thủ quốc gia và người đứng đầu các chính phủ trên thế giới tham dự. Các chủ đề được thảo luận tại Hội nghị COP-27 gồm: phát triển hydro xanh, vấn đề nước và an ninh lương thực, chuyển đổi năng lượng, các cộng đồng dễ bị tổn thương.

Kết thúc Hội nghị, các bên đã nhất trí thông qua Thỏa thuận khí hậu tổng quát. Trong đó, COP-27 đã có bước tiến lịch sử khi đạt thỏa thuận về quỹ “tổn thất và thiệt hại”. Đây là điều đã nhiều lần được đề xuất, song chưa được thông qua kể từ khi kỳ COP đầu tiên vào năm 1995. Các đại biểu, truyền thông quốc tế ca ngợi

bước đột phá trong việc thành lập quỹ với tư cách là “công lý khí hậu”, vì mục đích của quỹ là giúp các quốc gia dễ bị tổn thương đối phó với bão, lũ lụt và các thảm họa khác do lượng khí thải carbon lớn từ các quốc gia phát triển gây ra. Tuy nhiên, các nước đóng góp ngân sách và đối tượng thụ hưởng cụ thể của quỹ sẽ chỉ được thảo luận chi tiết hơn trong kỳ COP-28 tại Dubai dự kiến tổ chức vào tháng 11/2023.

Thỏa thuận khí hậu tổng quát của COP-27 bao quát một loạt nỗ lực lớn của thế giới nhằm hạn chế mức tăng nhiệt độ của Trái đất ở mức 1,5 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp. Ngoài ra, thỏa thuận cũng lần đầu tiên đề cập tới năng lượng tái tạo; đồng thời nhắc lại những kêu gọi trước đây về tăng cường nỗ lực hướng tới giảm dần điện than và loại bỏ trợ cấp nhiên liệu hóa thạch. Tuy nhiên, theo các nhà phân tích, thỏa thuận này không đi xa hơn so với thỏa thuận đã đạt được tại Hội nghị COP26 tại Glasgow (Anh) năm 2021. Các nhà khoa học cho rằng, giới hạn mức tăng nhiệt của Trái Đất ở 1,5 độ C là "hành lang an toàn" trước các tác động mang tính thảm họa do biến đổi khí hậu. Song, thế giới đang đi chệch hướng trong thực hiện mục tiêu này và đang tiến tới mức tăng nhiệt 2,5 độ C, căn cứ vào những cam kết và kế hoạch khí hậu hiện nay.

Phát biểu về Thỏa thuận khí hậu tổng quát được thông qua tại COP-27, Tổng Thư ký Liên hợp quốc (LHQ) Antonio Guterres cho rằng, Hội nghị đã chưa thể thúc đẩy việc giảm mạnh khẩn cấp khí thải gây hiệu ứng nhà kính, vấn đề cần thiết để ứng phó với tình trạng nóng lên trên toàn cầu.

Trong khuôn khổ COP-27, đoàn Việt Nam tái khẳng định cam kết đưa mức phát thải ròng về 0 vào năm 2050, đồng thời nghiên cứu triển khai thị trường carbon và chuyển đổi năng lượng. Theo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà, tại COP-27, đoàn Việt Nam thực hiện 3 nhiệm vụ: Thứ nhất, Việt Nam cùng với các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu bàn thảo để đưa các cam kết và cơ chế đã được thỏa thuận đi vào thực hiện trên thực tế. Thứ hai, tiếp nối COP-26, Việt Nam sẽ tiên phong đi đầu trong chuyển đổi năng lượng, cùng với chuyển đổi xanh và chuyển đổi số. Thứ ba, Việt Nam sẽ triển khai nhiều hoạt động song phương với các tổ chức quốc tế đa phương, các doanh nghiệp liên quan chuyển đổi năng lượng, tiếp xúc các thể chế tài chính lớn như Ngân hàng Thế giới và các tổ chức khác.

V. MỘT SỐ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ DIỄN ĐÀN HỢP TÁC KINH TẾ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG LẦN THỨ 29

Hội nghị các nhà Lãnh đạo kinh tế Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) lần thứ 29 với chủ đề “Mở - Kết nối - Cân bằng”. đã diễn ra sau 2 năm gián đoạn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Các nhà lãnh đạo 21 nền kinh tế thành viên APEC đã trực tiếp thảo luận và thống nhất các giải pháp thúc đẩy thương mại và đầu tư, phục hồi tăng trưởng và tăng trưởng bao trùm.

Hội nghị Cấp cao APEC lần thứ 29 diễn ra trong bối cảnh thế giới và khu vực đối mặt với những thách thức chưa từng có: Kinh tế thế giới còn gặp khó khăn, xung đột và bất ổn chính trị gia tăng, cạnh tranh nước lớn phức tạp, các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt... Trong bối cảnh đó, Hội nghị Cấp cao APEC lần thứ 29 đã đạt được những kết quả nổi bật trên các phương diện: *Thứ nhất*, khẳng định APEC tiếp tục là Diễn đàn hợp tác kinh tế hàng đầu khu vực, các nhà Lãnh đạo Cấp cao của 21 nền kinh tế đã thông qua Tuyên bố chung, trong đó tái khẳng định cam kết lâu dài đối với thúc đẩy tăng trưởng mạnh, cân bằng, an toàn, bền vững và bao trùm. *Thứ hai*, những vấn đề chiến lược, có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển của châu Á - Thái Bình Dương trong giai đoạn mới gồm: bảo đảm dòng chảy tự do của thương mại và đầu tư khu vực; kết nối toàn diện giữa các nền kinh tế, cả về hạ tầng cứng, hạ tầng mềm, hạ tầng số và kết nối con người; chuyển đổi thành công sang mô hình tăng trưởng cân bằng, bền vững và bao trùm. Trong đó, đáng chú ý là sự đồng thuận về yêu cầu có cách tiếp cận mới, cân bằng toàn diện hơn. Hợp tác APEC phải vượt ra ngoài các vấn đề thương mại, đầu tư truyền thống, hướng đến sự cân bằng, bao trùm. *Thứ ba*, mở rộng kết nối APEC với các đối tác và các diễn đàn khu vực khác. Đây là lần đầu tiên một lãnh đạo châu Âu và Trung Đông tham dự Hội nghị APEC. *Thứ tư*, sự tham gia đông đảo và tích cực của cộng đồng doanh nghiệp cho thấy có sự gắn kết, kết nối rất chặt chẽ trong chương trình nghị sự và nội dung thảo luận ở cả kênh chính phủ và kênh doanh nghiệp.

Là thành viên tích cực của APEC, Việt Nam đã chủ động chia sẻ quan điểm, kinh nghiệm và đề xuất hướng đi để hợp tác APEC đóng góp hiệu quả hơn vào giải quyết các thách thức chung của khu vực, vì lợi ích chung của tất cả thành viên. Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đề nghị APEC tập trung bảo đảm môi trường thương mại và đầu tư mở, minh bạch, không phân biệt đối xử; gắn kết thương mại, đầu tư với các Mục tiêu phát triển bền vững 2030; thúc đẩy các dự án năng lượng sạch, cơ sở hạ tầng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp thông minh; huy động nguồn lực cho chuyển đổi số. Trong phiên thảo luận về “tăng trưởng bền vững, bao trùm và cân bằng,” Chủ tịch nước Nguyễn Xuân

Phúc nhận định châu Á - Thái Bình Dương bước sang giai đoạn phát triển mới, APEC cần đi đầu thúc đẩy mô hình tăng trưởng cân bằng, bao trùm và bền vững, hỗ trợ các nền kinh tế chuyển đổi xanh, chuyển đổi số thành công.

Những đề xuất của Việt Nam đã nhận được sự hưởng ứng, đánh giá cao của các nước và được thể hiện trong văn kiện bởi có tính đến lợi ích của tất cả các thành phần trong xã hội, các nền kinh tế, cũng như cân bằng giữa lợi ích ngắn hạn và dài hạn. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khác biệt quan điểm giữa các thành viên ngày càng sâu sắc, Việt Nam đã khẳng định cùng các thành viên chủ động tạo thêm kênh trao đổi để thu hẹp khác biệt, tìm kiếm tiếng nói chung, duy trì đồng thuận.

VI. THỨC ĐẨY QUAN HỆ HỢP TÁC TRUNG QUỐC - SAUDI ARABIA

Ngày 08/12/2022, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã tiến hành chuyến công du Saudi Arabia để tham dự Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc-Arab. Với một lịch trình dày đặc các sự kiện quan trọng cùng 35 thỏa thuận đầu tư trị giá gần 30 tỷ USD được ký kết, chuyến thăm không chỉ thúc đẩy quan hệ hai nước mà còn là cơ hội nâng tầm ảnh hưởng của Bắc Kinh tại khu vực.

Chuyến thăm lần này diễn ra trong bối cảnh Trung Quốc đang nỗ lực củng cố nền kinh tế trước những tác động của đại dịch Covid-19 và Saudi Arabia tiếp tục đa dạng hóa các liên minh kinh tế và chính trị phù hợp với kế hoạch "Tầm nhìn 2030" của quốc gia Trung Đông này.

Điểm nhấn của chuyến thăm là việc Saudi Arabia và Trung Quốc ký kết 35 thỏa thuận hợp tác đầu tư trị giá gần 30 tỷ USD thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau trước sự chứng kiến của Thái tử Saudi Arabia Mohammed bin Salman Al Saud và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình. Các thỏa thuận hợp tác bao trùm một loạt lĩnh vực, gồm: năng lượng xanh, công nghệ và dịch vụ đám mây, giao thông vận tải, logistics, y tế, xây dựng, chế tạo, hóa dầu, phát triển nhà. Với việc ký kết các thỏa thuận này, hai nước mong muốn thúc đẩy sự liên kết giữa Tầm nhìn 2030 của Saudi Arabia và Sáng kiến "Vành đai và Con đường" của Trung Quốc.

Trong cuộc gặp giữa Thái tử Mohammed bin Salman và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, hai bên nhất trí thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Trung Quốc khẳng định: Trung Quốc sẽ hợp tác với Saudi Arabia để đạt được sự thịnh vượng chung, đẩy mạnh hợp tác thiết thực trên mọi lĩnh vực, tăng cường liên lạc và phối hợp trong các vấn đề khu vực và quốc tế, cũng như đạt được tiến bộ lớn

hơn nữa trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Trung Quốc - Saudi Arabia. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đề nghị hai nước tăng cường liên lạc và phối hợp về chính sách năng lượng, mở rộng quy mô thương mại dầu thô, tăng cường hợp tác thăm dò và phát triển dầu khí, đồng thời thực hiện Dự án Tổ hợp Ethylene Gulei Trung Quốc - Saudi Arabia và các dự án hợp tác năng lượng quy mô lớn khác. Thái tử Mohammed bin Salman khẳng định, Saudi Arabia là đối tác chiến lược toàn diện của Trung Quốc tại Trung Đông, mong muốn đẩy mạnh hợp tác với Trung Quốc để tăng cường hỗ trợ lẫn nhau và nâng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện lên một tầm cao mới.

Thời gian qua, Trung Quốc coi việc phát triển quan hệ với Saudi Arabia là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Quan hệ kinh tế thương mại và đầu tư giữa Saudi Arabia và Trung Quốc trong 20 năm qua rất chặt chẽ, tổng đầu tư của Trung Quốc vào Saudi Arabia lên tới 106,5 tỷ USD. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Saudi Arabia. Saudi Arabia và 19 quốc gia Arab cũng đã ký kết trở thành một phần trong đại chiến lược “Vành đai và Con đường” (BRI) của Trung Quốc.

Giới chuyên gia đánh giá, việc chọn Saudi Arabia cho chuyến công du nước ngoài của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình phản ánh tầm quan trọng của đối tác then chốt của Trung Quốc. Chuyến thăm sẽ góp phần nâng cao tốc độ hợp tác kinh tế và đầu tư giữa hai nước, mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư Trung Quốc. Saudi Arabia sẽ trở thành trung tâm khu vực của các nhà máy Trung Quốc nhờ có vị trí chiến lược nằm giữa ba lục địa Á-Phi-Âu. Trong khi đó, diễn ra ở thời điểm quan hệ đồng minh Mỹ -Saudi Arabia có nhiều căng thẳng, và sự hiện diện của Mỹ ở Trung Đông đang giảm dần, chuyến thăm cũng được coi là cơ hội có lợi để nâng tầm ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực.

Trên thực tế, không phải đến bây giờ, Trung Quốc mới đặt nhiều sự quan tâm đến khu vực Trung Đông địa chiến lược, mà trong đó Saudi Arabia là quốc gia hàng đầu. Trung Quốc luôn duy trì mức độ quan tâm chiến lược cao đối với khu vực Trung Đông nói chung và Saudi Arabia nói riêng, nhưng trong vài thập kỷ qua Trung Quốc dường như không có nhiều cơ hội để biến mối quan tâm này thành hiện thực. Do vậy, chuyến thăm của ông Tập Cận Bình phản ánh mong muốn của nhà lãnh đạo Trung Quốc nhằm củng cố mối quan hệ song phương, phát huy tiềm năng hợp tác chính trị, kinh tế cùng lợi ích.

VĂN BẢN MỚI***1. Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg, ngày 29/11/2022 quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.***

Quyết định này quy định việc thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình tư thục, dân lập (bao gồm nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục); trường mẫu giáo, mầm non SOS; trường tiểu học tư thục, trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục trong đó có cấp tiểu học, trường có cấp tiểu học Hermann Gmeiner trong hệ thống Làng trẻ em SOS Việt Nam được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 (cơ sở giáo dục ngoài công lập).

Đối tượng được hỗ trợ là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc tại cơ sở giáo dục ngoài công lập, bao gồm: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên, tổ trưởng, tổ phó, quản lý chuyên môn; chủ cơ sở, chủ nhóm lớp, chủ nhóm trẻ có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường mầm non, Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục tham gia công tác quản lý chuyên môn hoặc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên).

Điều kiện được hỗ trợ: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng chính sách khi bảo đảm các điều kiện sau: Là người đang làm việc tại cơ sở giáo dục ngoài công lập trước khi cơ sở phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đối với người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số

68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Nghị quyết số 68/NQ-CP) do không tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc; có xác nhận làm việc tại cơ sở giáo dục ngoài công lập ít nhất hết năm học 2021 - 2022 theo kế hoạch năm học của địa phương, bao gồm cơ sở giáo dục ngoài công lập đã làm việc trước đây hoặc cơ sở giáo dục ngoài công lập khác trong trường hợp cơ sở giáo dục ngoài công lập trước đây làm việc không hoạt động trở lại.

Mức hỗ trợ một lần mức 3.700.000 đồng/người áp dụng với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa được hưởng chính sách của địa phương hỗ trợ đối với nhóm lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP. Hỗ trợ một lần mức 2.200.000 đồng/người áp dụng với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được hưởng chính sách của địa phương theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP. UBND cấp xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đến hết ngày 31/12/2022.

2. Nghị định 97/2022/NĐ-CP quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Nghị định này quy định chính sách đối với người lao động dôi dư trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (gồm: công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước; công ty mẹ của tổng công ty nhà nước; công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; công ty độc lập) khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi chung là doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại), bao gồm: Cổ phần hóa, bán toàn bộ doanh nghiệp; chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; chuyển thành đơn vị sự nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; giải thể, phá sản.

Đối tượng áp dụng: Người lao động dôi dư trong doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại quy định tại Điều 1 Nghị định này, bao gồm: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có tên trong danh sách lao động và được tuyển dụng lần cuối cùng vào doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 1 Nghị định này trước ngày 21/4/1998 (thời điểm thực hiện Chỉ thị số 20/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp và đổi mới doanh

ng nghiệp nhà nước), tại thời điểm sắp xếp lại, doanh nghiệp không bố trí được việc làm; làm việc ở doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp tại thời điểm sắp xếp lại, doanh nghiệp không bố trí được việc làm và không được giao khoán đất, giao khoán rừng; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có tên trong danh sách lao động và được tuyển dụng lần cuối cùng vào doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định này trước ngày 26/4/2002 (thời điểm Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ về chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước có hiệu lực thi hành); người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có tên trong danh sách lao động và được tuyển dụng lần cuối cùng vào doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 1 Nghị định này từ ngày 21/4/1998 trở về sau, tại thời điểm sắp xếp lại, doanh nghiệp không bố trí được việc làm; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có tên trong danh sách lao động và được tuyển dụng lần cuối cùng vào doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định này từ ngày 26/4/2002 trở về sau; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, được doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại doanh nghiệp khác và làm việc chuyên trách trong ban quản lý, điều hành tại doanh nghiệp đó, gồm: người đại diện phần vốn của doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 1 Nghị định này, tại thời điểm sắp xếp lại, hết thời hạn ủy quyền mà doanh nghiệp không bố trí được việc làm; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định này; Doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại Điều 1 Nghị định này; các cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp thực hiện sắp xếp lại; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện quy định tại Nghị định này. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2023.